

VẤN ĐỀ CON NGƯỜI TRONG TƯ TƯỞNG CỦA HENRI BERGSON VÀ GIÁ TRỊ LỊCH SỬ

THE HUMAN PROBLEM IN HENRI BERGSON'S THOUGHT AND HISTORICAL VALUE

TRỊNH THỊ HẰNG^(*)

THÔNG TIN	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 06-12-2022 Ngày biên tập xong: 06-3-2023 Ngày duyệt đăng: 20-3-2023 Mã số: TCKH38-01-2023 ISSN: 2525 – 2429 Từ khóa: triết học Bergson về con người, con người tinh thần; tinh thần năng động; ý thức; triết học phương Tây hiện đại. Key words: Bergson's philosophy of man; spiritual man; dynamic spirit; consciousness; modern western philosophy.	<i>Henri Bergson – nhà triết học người Pháp, cây đại thụ của triết học thế kỷ XX, khi đề cập vấn đề con người ông đã có góc nhìn khác biệt, làm nên nét riêng của triết học Bergson. Đó là đề cập con người ở cuộc sống nội tâm và thế giới xúc cảm được khắc họa bằng dòng xúc cảm thời gian, độ dài liên tục. Con người dưới góc nhìn của Bergson là con người tinh thần, tinh thần rất năng động và có sức mạnh tiềm ẩn; tinh thần ấy chính là một năng lực có thể tự lấy ở mình ra nhiều hơn là mình mang sẵn, có thể phân phát nhiều hơn là đã tiếp nhận, cung cấp nhiều hơn là cái mình có sẵn. Cũng dưới góc nhìn của ông, con người gắn với thân xác đời sống, sinh khí sống – đà sống – luôn luôn sáng tạo, luôn luôn phát triển. Dưới góc nhìn ấy, bản thể nội tâm của con người được xoáy sâu, làm phong phú thêm những khả năng hiểu biết của con người đối với chính nó; góp phần khắc họa vị trí con người trong thế giới. Từ đó, đề cao vị trí, vai trò con người là chủ thể của quá trình lịch sử; đồng thời, tác động, khuyến khích mỗi con người tự đào tạo, tự rèn luyện, tự giáo dục để tạo dựng, để trưởng thành.</i> ABSTRACT: Henri Bergson – French philosopher, the great tree of twentieth century philosophy; when it comes to the issue of people, he has a different viewpoint, creating a unique feature of Bergson's philosophy. It refers to people in the inner life and emotional world depicted by the emotional flow of time and continuous length. The person in Bergson's viewpoint is spiritual, the spirit is very dynamic and has hidden power; That spirit is an ability that can draw from itself from more than it has available, can give more than it has received, provide more than it has, can give more than it has received and give more than it has. Also from his point of view, humans are associated with the body of life, the driving force of life - always creating, always developing. From that

^(*) NCS. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, misshangtrinh@gmail.com

perspective, people's inner self is deepened, enriching their ability to know themselves; contribute to describing the place of man in the world. From there, enhancing the position and role of human being as the subject of the historical process; and at the same time influence and encourage each person to self-educate, self-train, self-train to be creative and mature.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong lịch sử tư tưởng triết học phương Tây, vấn đề con người thật sự là chủ đề nổi bật trong hầu hết các trường phái triết học lớn. Những tư tưởng về con người là một trong những động lực thúc đẩy mạnh mẽ những biến đổi lớn trong xã hội và văn hóa trong suốt chiều dài lịch sử nhân loại. Trong đó, những năm đầu thế kỷ XX đời sống kinh tế - xã hội phương Tây hiện đại với những biến đổi mạnh mẽ đã thúc đẩy sự phát triển các trào lưu tư tưởng triết học, sự xuất hiện ba trào lưu tư tưởng triết học nổi bật gồm: triết học của khoa học; triết học về con người và triết học tôn giáo. Một trong những cây đại thụ của triết học thế kỷ XX, Henri Bergson là một trong những triết gia trong trào lưu triết học về con người.

Con người là gì? Con người được phát triển như thế nào? Luôn là những câu hỏi nền tảng, trăn trở cho mọi thời đại. Dưới góc nhìn của Henri Bergson, vấn đề con người rất mới và khác biệt. Henri Bergson đề cập vấn đề con người ở cuộc sống nội tâm với đời sống – sinh khí sống luôn luôn sáng tạo, luôn luôn phun trào và thế giới xúc cảm được khắc họa bằng dòng xúc cảm thời gian, độ dài liên tục, làm nên nét riêng của triết học Bergson.

2. NỘI DUNG

2.1. Henri Bergson nhấn mạnh con người tinh thần, con người ý thức và tính năng động, sức mạnh chủ quan của ý thức

Để trả lời cho câu hỏi: con người là gì? Bergson trước hết xét về góc độ con người tinh

thần. Trong tác phẩm *Năng lực tinh thần* (1919), Henri Bergson cho rằng tinh thần trước hết có nghĩa là ý thức. Ý thức trước hết là ký ức,... hễ không có ký ức là không có ý thức. “*Ký ức có thể chật hẹp, có thể nó chỉ là phần nào đó rất nhỏ của quá khứ. Tuy nhiên, nếu không có ký ức thì sẽ không có ý thức. Ý thức là cái bảo tồn và chất chứa quá khứ trong hiện tại. Ý thức cũng là cái đi trước vào tương lai. Giữ lại cái đã qua, lẩn trước vào cái chưa đến, đó là chức vụ đầu tiên của ý thức*” [1, tr.12-13]. Tương lai ở đây, vậy gọi chúng ta, đúng hơn, nó lôi kéo chúng ta đến với nó, sự lôi kéo liên tục của nó khiến chúng ta tiến hóa trên bước đường thời gian, đó cũng là nguyên do làm cho chúng ta luôn luôn hoạt động. Mọi hoạt động đều là một sự lẩn mình vào tương lai. “*Muốn biết chắc chắn một vật thể có ý thức thì phải nhập vào trong nó, đồng nhất với nó, phải là nó*” [1, tr.14].

Tiếp đó, Henri Bergson đề cập đến tính năng động của ý thức. Độ dài liên tục, cái tương - khứ bất phân mà chúng ta cảm nhận được chính là quá trình năng động của ý thức; giữa cái đã qua lẩn vào cái chưa đến. “*Cái mà chúng ta cảm thấy được trong thực tế, chính là một khoảng tồn tại (une durée) gồm có hai phần: cái quá khứ tức thời và cái tương lai sắp đến của chúng ta... Ý thức là cái nét gạch nối cái đã qua với cái sắp đến, cái cầu bắt nhịp giữa quá khứ và tương lai*” [1, tr.13]. Nói rõ hơn, ý thức là chiếc cầu bắt nhịp quá khứ và tương lai. Như vậy, ý thức cũng chính là thời

gian, nhưng không phải là thời gian bị đứt đoạn mà là thời gian trong độ dài (*durée du temps*).

Để làm rõ tính chất năng động của ý thức, Henri Bergson đi vào phân tích mối quan hệ giữa thể xác và tinh thần. Thể xác tuân theo tất định luật máy móc: Nó sẽ tiến lên khi được nẩy và thụt lùi khi bị kéo lại. Nó có thể nâng lên hay hạ xuống tùy theo lực. Trái lại tinh thần thì vượt qua sự kiểm soát ấy. Nó là cái tôi vượt ra ngoài thể xác về mọi mặt, vượt ra không gian cũng như thời gian. Vượt ra không gian nó đưa tới tận các tinh tú. Vượt thời gian, nó nắm giữ quá khứ “cuộn cho quá khứ tiếp tục dày thêm theo bước thời gian và với quá khứ chuẩn bị một tương lai mà ý thức sẽ góp phần sáng tạo ra”. Henri Bergson lý giải thêm “Chúng ta hãy xem ý thức của chúng ta xử trí cách nào trước vật chất nó tri giác; chỉ trong một khoảnh khắc ý thức bao quát được hàng ngàn triệu kích động...”. Henri Bergson cũng nói thêm rằng “*Vật chất là bất động, là hình học, là tất yếu. Trái lại sự sống bao hàm sự chuyển động tự do và không thể đoán trước được*”. “*Vật chất là tất yếu, không có kỷ ức; ý thức là tự do liên tiếp tạo dựng trong một sự tồn tục, một cái tồn tục có thể vươn mình ra...*” [1, tr.22-26]. “*Ý thức như một sức mạnh lấn nhập vào vật chất để chiếm đoạt nó và bắt nó mưu lợi cho mình*”; “*... Vai trò của ý thức hình như là luôn luôn sáng tạo ra một cái gì mới mẻ cho thế giới. Phải, ý thức sáng tạo ra cái mới ngoài nó, vì nó gây ra trong không gian những chuyển động bất ngờ, không thể đoán trước được. Ý thức cũng sáng tạo ra cái mới ngay trong chính nó... Cái tạo ra những hành động bằng cách tự cải tạo chính mình ấy, là bản ngã, là linh hồn, là tinh thần...*” [1, tr.45].

Vậy trong tư tưởng của Bergson, con người là con người tinh thần; bản chất con người là tinh thần. Tinh thần ấy có một sức mạnh lấn nhập vào vật chất, bắt nó mưu lợi cho mình.

Tiếp đó, Bergson lý giải vấn đề con người được phát triển như thế nào? Về vấn đề này

Bergson đã có lối đi riêng trong tư tưởng triết học của mình khi cho rằng con người gắn với thân xác đời sống – sinh khí sống. Dưới góc nhìn của Bergson, “*Đời sống là một cái đà - đà đời sống không bao giờ là "est" mà luôn luôn "trở thành": Nó không ngừng phô bày một thực tại sáng tạo, theo hướng đi lên không cùng, như một động năng (moment) tinh thần ngăn chặn sự thoái hóa của vật chất, bởi vì vật chất là sự phân hủy, là đi xuống, là trôi*” [7, tr.378]. Sinh khí sống là sự sống trong một dòng chảy liên tục, không phân chia, là cội nguồn sâu xa nhất của mọi sự sống động, của mọi sự biến đổi trong thế giới, luôn luôn sáng tạo ra bản thân và sáng tạo ra sự vật mới. Thế giới luôn luôn nằm trong sự tiến triển. Sinh khí sống nằm ở trung tâm tiến hóa, vì nó là tác nhân của sự sáng tạo. Về vấn đề này Lưu Phóng Đồng nhận xét “*Vũ trụ không ngừng biến đổi, sinh thành; mọi thứ trên thế gian, trong đó có xã hội loài người, cũng không ngừng biến đổi sinh thành, động lực của nó chính là xung động sống, là tinh thần, là ý thức không ngừng đổi mới*” [4, tr.225].

Bergson đã dành cho sự sống một ưu thế gần như tuyệt đối, hiểu nó như quá trình sinh thành sáng tạo không mệt mỏi, chi phối sự tiến hóa của thế giới. Tiến hóa của thế giới hữu cơ - không phải là tiến hóa của thế giới vật chất, mà nó là tiến hóa của ý thức cá nhân vươn ra và định hình tại thế giới bên ngoài. Ông gọi đó là tiến hóa sáng tạo. Vậy sự sống tiến hóa một cách sáng tạo như thế nào? Bergson nói “*Sự sống tiến bước không phải do sự liên hợp và gia tăng các yếu tố mà là do sự phân chia*” [8, tr.89]. Sự sống ngay từ lúc bắt đầu đã kể tục một xung động, xung động này phân hóa thành các con đường tiến hóa khác nhau. Sự sống tiến hóa theo kiểu phát tán. Bergson đưa ra nhiều ví von hình tượng: Sự sống giống như một quả đạn pháo, nổ tung thành nhiều mảnh, mỗi mảnh lại thành một quả đạn pháo, sự sống giống như núi lửa phun; hoặc giống như nguồn suối phun

trào, từ một nguồn phun sau đó tỏa ra nhiều đường chảy... Bergson cho rằng, sáng tạo của toàn bộ tự nhiên vũ trụ đều là do xung động sống thúc đẩy. “Sự sống” phô bày một hiện thực sáng tạo, theo hướng đi lên, một động năng tinh thần luôn luôn cố gắng ngăn chặn sự thoái hóa của vật chất. *“Cuộc tiến hóa của sự sống từ nguyên thủy của nó cho đến con người, gọi ra trước mắt chúng ta hình ảnh một trào lưu ý thức dần thân vào vật chất như là để khai thông cho mình một lối đi tiềm ẩn, nó thử quyền qua phía mặt, phía trái, tiến lên ít nhiều, lắm lúc thất bại vì phải gặp đá khối, nhưng ít ra là trong một hướng nó đã thành công, chọc thủng được đường hầm để hướng ra ánh sáng. Hướng đó là con đường tiến hóa đã đưa đến loài người”* [1, tr.30-34].

Như vậy, khi lý giải sự phát triển của con người và tìm câu trả lời cho câu hỏi: Con người được phát triển như thế nào, Bergson đã cho rằng sự phát triển của con người là sự tiến hóa sáng tạo, theo hướng đi lên; tiến hóa do xung động sống thúc đẩy và là cội nguồn của mọi sự sống động.

Henri Bergson cũng cho rằng *“Sự thành công của cuộc sống là sự sáng tạo, ý nghĩa của đời người cũng nằm trong sự tạo dựng: đó là sự tạo dựng bản thân, bởi bản thân, sự phát triển nhân cách nhờ cố gắng đổi ít ra nhiều, biến không thành có để mãi mãi tràn gian thêm tốt đẹp”* [1, tr.37]. Luận điểm này cho thấy Henri Bergson tin tưởng, đánh giá cao khả năng sáng tạo trong cuộc sống con người để tạo dựng bản thân. Hay nói cách khác, muốn có cuộc sống tốt đẹp hơn, mỗi người cần phải luôn sáng tạo “cố gắng đổi ít ra nhiều, biến không thành có”. Chỉ cần cố gắng, cuộc sống con người sẽ tốt đẹp hơn.

Về tư tưởng này có sự đồng điệu với quan điểm của Francis Bacon (1516-1621) khi ông cho rằng: Con người phải thống trị giới tự nhiên, biến tự nhiên thành “giang sơn” của con người bằng trí thức của mình nên đã khẳng

định: trí thức là sức mạnh. Cũng có mối tương quan với quan điểm Henvetuyt (1715-1771) khi ông cho rằng trí tuệ con người là do giáo dục mang lại và kiến trúc thượng tầng mới quyết định cuộc sống con người sướng hay khổ.

Thêm nữa, Henri Bergson đánh giá cao năng lực chủ quan của ý thức. Ông nêu quan điểm về sức mạnh tinh thần và lý giải sức mạnh đó phân biệt với những sức mạnh khác ở chỗ *“Cố gắng cũng khó nhọc, nhưng cố gắng cũng quý hóa bằng và có lẽ còn quý hóa hơn tác phẩm, vì nhờ đó, người ta lấy được ở chính mình nhiều hơn là người ta có... tinh thần chính là một năng lực có thể tự lấy ở mình ra nhiều hơn là mình mang sẵn, có thể phân phát nhiều hơn là đã tiếp nhận, cung cấp nhiều hơn là cái mình có sẵn. Đó là điều chúng ta tin chúng ta nhìn thấy”* [1, tr.33]. Rõ ràng là Henri Bergson nhìn thấy sức mạnh tiềm tàng ẩn trong tinh thần con người. Và *“Chỉ là với con người mới có sự nhảy thoát đột ngột, và dây xiềng mới bị bẻ gãy. Quả thế, bộ óc người mặc dầu giống bộ óc loài vật nhưng nó có đặc điểm này là nó cho phép con người tạo ra một tập quán mới đối lập với tập quán cũ tạo ra một tự động tính mới đối lập với một tự động tính cũ”* [1, tr.33]. Hay nói cách khác *“Loài người là một cấu trúc sống thích nghi trong môi trường thiên nhiên và hoàn cảnh sống tự nhiên và xã hội của mình, họ đã có sức sống mãnh liệt trong thế giới biến hóa và vận động để vươn tới sự tiến hóa và hoàn thiện bản thân và ý thức. Đó là khả năng tự sống, tự ý thức... trong tình yêu thương và bằng lao động có trí tuệ đã hình thành nên xã hội – văn hóa của loài người”* [5, tr.17].

Khắc họa vai trò con người trong thế giới Max Scheler cho rằng: Con người sáng tạo ra lịch sử. Hay như Sophocles “có nhiều điều kỳ lạ, không có gì kỳ lạ hơn con người”. Nhà triết học Arnold Gehlen gắn con người với một hệ thống hành động *“Bản chất con người, năng lực sáng tạo của con người là một chuỗi hành động bất tận, giúp kiến tạo các nền văn hóa, văn minh.*

Con người tự bảo vệ mình bằng hành động; hoàn toàn tương phản với những phản ứng mang tính bản năng. Thông qua hành động con người cải tạo môi trường tự nhiên” [3, tr.589].

Henri Bergson cũng cho rằng *“Chỉ là nơi con người, nhất là nơi những người tốt nhất trong chúng ta, đã sinh lực mới tiếp tục và không bị trở ngại, qua thể xác của con người, cái kỳ công mỹ thuật nó đã tạo nên lúc đi qua, đã sinh lực đã đẩy mạnh trào lưu sáng tạo đời sống đạo đức. Con người mà sứ mạng là luôn luôn dựa vào toàn thể quá khứ của mình để hướng mạnh về tương lai là thành công vĩ đại nhất của sự sống. Nhưng con người sáng tạo đặc biệt chính là con người có một hoạt động mạnh mẽ khả dĩ tăng cường hoạt động của người khác và lòng quảng đại đã hun đúc những tâm hồn quảng đại” [1, tr.38].*

Với Henri Bergson, cuộc sống là sự tranh đấu, mức độ thắng bại tùy thuộc vào mức độ tinh thần *“Mỗi người chúng ta chỉ do sự tác động của các sức lực tự nhiên, sẽ lên đến đó, cao thấp tùy theo mức độ tinh thần mà lượng và phẩm của cố gắng riêng ở đời này đã tiềm tàng đưa mình đến như quả cầu thả từ trái đất, sẽ lên được cao thấp tùy trọng lượng của nó” [1, tr.41].*

Từ sự phân tích của Henri Bergson và lý giải của ông về vấn đề con người, sự phát triển của con người đã đi đến một hệ luận quan trọng: Không phải vật chất mà là ý thức là nhân tố sáng tạo ra ý nghĩa chân chính của mọi tồn tại, hiện thực không gì khác hơn là hiện thực sáng tạo. Vai trò của ý thức luôn là sự sáng tạo ra cái mới cho thế giới. Nó sáng tạo ra cái mới ở ngoài nó và cũng sáng tạo ra cái mới ở trong nó. Sự thành bại, cao thấp trong cuộc sống là do mức độ cố gắng của tinh thần. Hệ luận này cho thấy ông đã đề cao, tuyệt đối hóa năng lực tinh thần, tuyệt đối hóa yếu tố chủ quan. Con người là tinh thần và tinh thần là minh chứng cơ bản nhất của con người; tinh thần là biểu hiện duy nhất của tích cực, cái mà nhờ đó con người trở thành con người.

Từ góc nhìn này đã đẩy ông vào quan điểm duy tâm chủ quan. Phương pháp trực giác của Henri Bergson chính là sự nỗ lực khôi phục lại cái năng lực nhận thức tuyệt đối bị đánh mất trong hệ thống của Kant và tạo dựng lại một nền siêu hình học xác thực. Đi ngược lại với quan điểm duy vật của Karl Marx về vấn đề con người: Con người là một bộ phận không thể tách rời của giới tự nhiên; con vật chỉ sản xuất ra bản thân nó, còn con người thì tái sản xuất ra toàn bộ giới tự nhiên. Có thể phân biệt con người với con vật khi con người sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt của mình, lao động là điều kiện cơ bản đầu tiên của toàn bộ đời sống loài người. Chính lao động đã làm cho con người gần gũi, gắn bó với nhau và không thể tách rời con người ra khỏi tự nhiên và cũng không thể tách rời con người với nhau. Như thế, trong quan niệm của Karl Marx, tồn tại người là sự thống nhất giữa con người với tư cách là một thực thể xã hội, và con người với tư cách là một thực thể cá nhân, một cá thể. Đó là quan niệm coi tồn tại người là sự thống nhất biện chứng giữa cái tự nhiên tự nó và cái tự nhiên được sáng tạo bởi con người; giữa thực thể tự nhiên và thực thể xã hội giữa cái xã hội và cái cá nhân, giữa bản tính tự nhiên và bản chất xã hội của con người. Theo Marx *“Bản chất con người không phải là cái trừu tượng vốn có của một cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa tất cả các mối quan hệ xã hội” [6, tr.6].*

2.2. Giá trị lịch sử trong quan điểm của Henri Bergson về vấn đề con người

Tư tưởng của Henri Bergson mặc dù tuyệt đối hóa tinh thần, có cái nhìn duy tâm chủ quan về con người, tinh thần con người. Quan niệm về tinh thần con người của Henri Bergson ở góc độ nhận thức luận mang lại giá trị lịch sử nhất định. Giá trị đó thể hiện:

Trước hết, triết học Henri Bergson góp phần khắc họa vị trí con người trong thế giới. Thế giới của con người có thể vượt qua trái đất

này. Con người có khả năng lý giải được sự vật, có khả năng làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn. Con người là một tuyệt tác sáng tạo, nói đến con người là nói đến chủ thể sáng tạo. Sự phát triển của xã hội dù đến trình độ cao hay thấp đều do con người với năng lực sáng tạo ra. Để có những con người phát triển toàn diện với đầy đủ năng lực phẩm chất nhân văn đòi hỏi sự phát triển xã hội phải hướng tới các mục tiêu nhân văn, nhân đạo; hướng tới sự gia tăng không ngừng các đặc trưng mang tính người từ thể chất, đến tinh thần, nhất là tinh thần sáng tạo.

Hai là, quan điểm của Henri Bergson góp phần hình thành phát triển nhân cách con người – con người nhân vật trung tâm của vũ trụ và mỗi phát triển là vì con người và do con người tiến hành. Như thế, con người không chỉ là chủ thể của hoạt động sản xuất vật chất, là yếu tố hàng đầu, yếu tố đóng vai trò quyết định trong lực lượng sản xuất của xã hội mà hơn nữa, nó còn đóng vai trò là chủ thể hoạt động của quá trình lịch sử. Phát triển xã hội tức là phát triển sự phong phú của bản chất con người, coi như là mục đích tự thân.

Nhân tố con người chỉ được khai thác và phát huy tối đa khi con người thực sự làm chủ tự nhiên, làm chủ xã hội, làm chủ bản thân. Để phát huy tính tích cực, tự giác, sáng tạo của con người trong mọi hoạt động thì nhất thiết phải xây dựng và thực hiện một cơ chế thực sự dân chủ; trong đó ngày càng quan tâm đến dân chủ trực tiếp nhằm hiện thực hóa những giá trị dân chủ xã hội chủ nghĩa trong đời sống xã hội. Việc phát huy dân chủ không chỉ tạo cơ hội thuận lợi cho tất cả mọi người có thể cống hiến năng lực của mình cho xã hội, mà còn có ý nghĩa tạo điều kiện cho việc thực hiện cơ chế phản biện xã hội với tinh thần lành mạnh, xây dựng và phát huy trách nhiệm công dân. Thông qua quá trình dân chủ hóa, nguồn lực con người, trí tuệ của toàn dân được huy động và đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội.

Thế nên trong cương lĩnh xây dựng đất nước (bổ sung sửa đổi năm 2011) Đảng Cộng sản Việt Nam nêu rõ: “*Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực. Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hóa bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm*” [2, tr.13].

Ba là, tư tưởng của Henri Bergson góp phần tác động, khuyến khích mỗi con người tự đào tạo, tự rèn luyện, tự giáo dục để tạo dựng, để trưởng thành. Bởi ý thức có sức mạnh sáng tạo, năng động, tự chủ hướng vào sự hình thành thế giới nội tâm của con người. Tự điều chỉnh, tự phê bình hay đó là tinh thần không thỏa mãn với kết quả đạt được và nhu cầu tiến bộ. Nhân cách con người Việt Nam ngày càng hoàn thiện với những thành tựu của quá trình đổi mới. Quá trình này đã mang lại những thành quả to lớn đối với phát triển con người, từ phương diện nhận thức đến thực tiễn. Đó là thay đổi tư duy kinh tế, từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Thay đổi này đã mang lại cho người dân những cơ hội mới nâng cao đời sống kinh tế, xã hội. Từ những thay đổi trong nhận thức, Đảng, Nhà nước đưa ra các chiến lược chính sách phát triển kinh tế, xã hội hướng đến mục tiêu vì con người, do con người.

Riêng với nước Pháp, triết học Henri Bergson mà trọng tâm của nó là vấn đề con người, ra đời trong hoàn cảnh lịch sử nước Pháp hết sức phức tạp và đầy mâu thuẫn. Lịch sử châu Âu và nước Pháp đầu thế kỷ XX cho thấy rằng, đây là thời kỳ chủ nghĩa tư bản nói chung, nước Pháp nói riêng trải qua những biến cố có tính lịch sử trong xã hội; một mặt, người phương Tây đang say sưa với sự tiến bộ khoa học – kỹ thuật đã trở thành nhân tố quan trọng để khắc phục nghèo đói, bệnh tật; thay lao động

cơ bắp bằng lao động cơ khí... mặt khác, đại chiến thế giới lần thứ nhất, lần thứ hai đã diễn ra, con người lại chứng kiến sự tàn phá, hủy diệt của các thành tựu khoa học – kỹ thuật. Sự thật ấy làm cho “con người thế kỷ XX đã mất lòng tin vào lịch sử của mình”. Con người có thể vui mừng với những thành tựu về sản xuất kinh tế nhưng lại bị kìm kẹp trong các vấn đề chính trị - xã hội luôn thay đổi mạnh mẽ. Con người với nỗi lo sợ, tuyệt vọng trong dòng chảy của lịch sử là không biết trôi về đâu. Do đó, vấn đề con người trong tư tưởng Henri Bergson ở góc độ nhận thức luận trong triết học phương Tây hiện đại có thể giải quyết vấn đề lịch sử nước Pháp thế kỷ XX đặt ra. Đó là, dưới góc độ nhận thức luận, sinh khí sống như sự tấn công vượt thắng của ý thức thoát khỏi tính trơ ì của vật chất. Con người có sức mạnh tiềm tàng để vượt qua những bi kịch trong xã hội hiện đại. Xây dựng niềm tin về một tương lai tốt đẹp sẽ đến với cuộc sống con người. Với sinh khí sống – đà sống luôn luôn sáng tạo, theo hướng đi lên; con người có đủ sức mạnh và nghị lực để thách thức mọi rào cản từ cuộc sống hiện thực mang lại.

3. KẾT LUẬN

Con người dưới góc nhìn của Henri Bergson là con người tinh thần, con người ý thức năng động và có sức mạnh tiềm ẩn; tinh thần ấy, ý thức ấy là nhân tố sáng tạo ra ý nghĩa chân chính của mọi tồn tại. Chúng ta nhận ra vị trí, vai trò và khả năng của con người. Để từ đó, mỗi người tự đào tạo, tự rèn luyện, tự giáo dục để tạo dựng, để trưởng thành. Dù ông đánh giá cao, tuyệt đối hóa “sức mạnh tinh thần” con người; nhưng đó là cái “đà sống” mà các nhà triết học đương thời đã không nhận ra. Tư tưởng triết học của Henri Bergson được Lưu Phóng Đồng nhận xét rằng: “*Henri Bergson chẳng những kế thừa và phát triển lối giải thích sự sống theo chủ nghĩa phi lý và chủ nghĩa trực giác của nhiều nhà triết học phương Tây, mà còn tổng kết và lợi dụng một số nhân tố trong sự phát triển của thuyết tiến hóa, tâm lý, tế bào học, sinh vật học đương thời, làm cho triết học đời sống đã mang đặc trưng của chủ nghĩa phi lý Triết học phương Tây hiện đại và chủ nghĩa trực giác, còn mang sắc thái nhất định của khoa học hiện đại. Chính nhờ vậy mà lý luận của Henri Bergson có ảnh hưởng rộng lớn khắp thế giới phương Tây*” [3].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Henri Bergson (2020), *Năng lực tinh thần* (Cao Văn Luận dịch), Nxb Thế Giới.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (1991, bổ sung, sửa đổi năm 2011), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [3] Lưu Phóng Đồng (Chủ biên, 2011), *Giáo trình hướng tới thế kỷ 21 - Triết học phương Tây hiện đại* (dịch từ “triết học phương Tây hiện đại tân biên” (Lê Khánh Trường dịch), Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
- [4] Lưu Phóng Đồng (1994), *Triết học phương Tây hiện đại* (Phạm Đình Cầu dịch), tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.
- [5] Vũ Gia Hiền (2008), *Con người Việt Nam với triết học Đông Tây*, Nxb Lao động, Hà Nội.
- [6] Bùi Đình Phong (2009), *Quan niệm của chủ nghĩa Mác – Lê-nin về con người và ảnh hưởng của nó đến sự hình thành tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh*, *Tạp chí Khoa học chính trị*.
- [7] Bùi Thanh Quát (Chủ biên), Vũ Tinh (đồng Chủ biên, 1999), *Lịch sử triết học – Triết học phương Tây hiện đại*, Nxb Giáo dục.
- [8] Henri Bergson, *Creative Evolution* (1911), *Translation by Arthur Mitchell*, Manufactured in the United States of America Printed by Parkway Printing Company Bound by H. Wolf.